

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A1, NĂM HỌC 2026-2027

- **Môn học và Hoạt động giáo dục bắt buộc:** Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất (bóng chuyền); Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

- **Môn lựa chọn:** Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.

- **Cụm chuyên đề:** Toán, Vật lí, Hóa học.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Huỳnh Nguyễn Bảo An	12/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
2	Phan Nguyên Hoài An	13/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
3	Vũ Đức An	03/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
4	Nguyễn Trung Anh	23/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
5	Nguyễn Vũ Châu Anh	23/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
6	Đinh Gia Bảo	17/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
7	Lê Thị Lộc Bình	05/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
8	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
9	Lê Lưu Dương	03/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
10	Đoàn Thị Hải Đan	01/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
11	Phạm Bảo Linh Đan	02/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
12	Bùi Nguyên Đức	03/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
13	Đào Văn Giàu	29/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
14	Đoàn Thị Thu Hằng	24/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
15	Phạm Thị Ngọc Hân	14/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
16	Đinh Văn Hiếu	21/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
17	Nguyễn Công Hoàng	20/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
18	Nguyễn Đức Huy Hoàng	17/5/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
19	Nguyễn Ngọc Mai Hoàng	06/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
20	Lưu Thế Huy	16/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
21	Nguyễn Thị Khánh Huyền	01/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
22	Nguyễn Văn Bảo Khang	05/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
23	Văn Đức Kiên	08/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
24	Phan Thanh Lâm	06/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
25	Bùi Nguyễn Văn Linh	18/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
26	Nguyễn Đỗ Bảo Long	13/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
27	Đinh Quang Minh	01/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
28	Trần Bình Minh	08/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
29	Hoàng Bảo Nam	24/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
30	La Thúy Quỳnh Ngân	29/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
31	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	02/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
32	Vũ Minh Nhật	12/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
33	Lê Uyên Nhi	20/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
34	Lê Uyên Nhi	08/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
35	Nguyễn Văn Quyết	22/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
36	Dương Thị Như Quỳnh	14/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
37	Nguyễn Đình Tài	30/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
38	Văn Thị Bích Thủy	05/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
39	Trần Anh Thư	19/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
40	Đỗ Thanh Bảo Thy	04/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
41	Trần Văn Toàn	09/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
42	Phạm Thanh Trà	16/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
43	Mai Thị Huyền Trân	01/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
44	Tổng Trần Nhật Trường	25/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
45	Bùi Thị Hồng Vân	29/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
46	Nguyễn Tiến Vinh	23/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
47	Võ Nguyễn Phương Vy	12/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A2, NĂM HỌC 2026-2027

- **Môn học và Hoạt động giáo dục bắt buộc:** Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất (bóng chuyền); Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

- **Môn lựa chọn:** Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.

- **Cụm chuyên đề:** Toán, Vật lí, Hóa học.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Đình Bảo An	27/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
2	Nguyễn Thế Bảo	02/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
3	H' Cùn Byă	26/11/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A2	
4	Nguyễn Văn Duẩn	26/5/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
5	Vũ Xuân Dũng	30/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
6	Thông Nhật Duy	19/01/2010	Nam	Nùng	Lớp 10A2	
7	Nguyễn Văn Đạt	13/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
8	Đỗ Thanh Giang	08/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
9	Đỗ Ngọc Hân	18/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	01/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
11	Nguyễn Trung Hiếu	10/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
12	Nguyễn Bá Hoàng	06/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
13	H' Nhi Niê Hrăh	19/6/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A2	
14	Trần Minh Khang	02/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
15	Đỗ Nguyễn Cao Kiệt	11/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
16	Vũ Bùi Hiếu Lâm	22/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
17	Lê Phi Líp	15/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
18	H' Nê - Wơ Êñuôl	19/02/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A2	
19	Nguyễn Khánh Ngân	06/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
20	Văn Lương Bảo Ngân	05/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
21	Lê Hữu Nguyên	01/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
22	Nguyễn Trần Tây Nguyên	20/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
23	Trần Thanh Nguyên	25/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
24	Nguyễn Xuân Nhất	19/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
25	Ngô Quang Nhật	06/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
26	Trần Văn Minh Nhật	22/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
27	H' Nhi Byă	04/01/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A2	
28	Huỳnh Vũ Nhi	27/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
29	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	20/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
30	Phạm Khánh Nhi	05/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
31	H' Nữ Niê	17/9/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A2	
32	Phạm Thị Bích Phượng	03/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
33	Cao Đình Quang	14/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
34	Nguyễn Lê Anh Quân	27/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
35	Nguyễn Thị Phương Thanh	02/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
36	Phan Văn Thiện	13/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
37	H - Thiệp Êban	01/9/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A2	
38	Đỗ Đặng Anh Thư	26/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
39	Phạm Minh Thư	11/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
40	Trần Anh Thư	25/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
41	Trịnh Thị Huyền Trang	23/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
42	H' Tủ Byă	22/11/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A2	
43	Lê Văn Tùng	29/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
44	Bùi Thị Phương Yến	10/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A3, NĂM HỌC 2026-2027

- **Môn học và Hoạt động giáo dục bắt buộc:** Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất (bóng chuyền); Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

- **Môn lựa chọn:** Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.

- **Cụm chuyên đề:** Toán, Vật lí, Hóa học.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Hoàng Anh	11/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	06/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
3	Phạm Sỹ Gia Bảo	09/8/2010	Nam	Mường	Lớp 10A3	
4	Nguyễn Thị Thùy Dương	29/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
5	Ngô Linh Đan	04/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
6	Đặng Thanh Đạt	09/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
7	Huỳnh Văn Đạt	28/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
8	Phan Thị Ngọc Hà	10/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
9	Cao Thành Hải	26/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
10	Hoàng Thị Ngọc Hân	05/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
11	H' Hiền Knul	10/9/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A3	
12	Trần Đình Hợp	03/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
13	Nguyễn Thị Kim Huệ	30/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
14	Đỗ Đình Khang	12/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
15	H' Kiều Niê	02/9/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A3	
16	Nguyễn Thị Ngọc Linh	12/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
17	Hoàng Thị Mai Loan	20/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
18	Đỗ Mai Hoàng Long	09/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
19	Lại Tiến Lộc	01/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
20	Trần Quang Minh	09/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
21	Lương Hoàng Thảo My	22/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
22	Phùng Thị Thảo My	22/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
23	Đinh Phạm Khánh Ngọc	13/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
24	H' Nia - Byă	24/3/2009	Nữ	Ê-đê	Lớp 11A5	
25	Nguyễn Trịnh Nam Nguyên	23/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
26	Nguyễn Thị Thảo Nhi	20/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
27	Nguyễn Thị Quỳnh Như	25/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
28	Bùi Gia Sang	13/5/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
29	Ngô Phương Thảo	29/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
30	Nguyễn Quốc Thắng	09/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
31	Phạm Anh Thư	24/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
32	Nguyễn Vũ Hà Thương	12/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
33	Vũ Đình Toàn	01/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
34	Phan Tuấn Tú	27/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
35	Phạm Thị Phương Uyên	24/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
36	Nguyễn Thị Thảo Vi	26/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
37	Trần Nguyễn Tường Vi	01/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
38	Hà Quốc Vinh	10/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
39	Nguyễn Đức Anh Vũ	01/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11A5	
40	Nguyễn Thị Kiều Vy	16/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
41	Nguyễn Thị Tường Vy	20/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
42	Nguyễn Thị Yến Vy	17/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
43	Đỗ Đức Thiên Vỹ	25/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
44	Nguyễn Thị Như Ý	16/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A4, NĂM HỌC 2026-2027

- **Môn học và Hoạt động giáo dục bắt buộc:** Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất (bóng chuyền); Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

- **Môn lựa chọn:** Địa lí, GDKT và PL, Vật lí, Tin học.

- **Cụm chuyên đề:** Toán, Ngữ văn, Vật lí.

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Phạm Quốc An	66000722-00-6394	01/3/2010	Nam	Thái	Lớp 10A4	
2	Tổng Đăng Bình An	66000722-00-6393	10/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
3	Bùi Thị Lan Anh	66000722-00-6395	15/11/2010	Nữ	Mường	Lớp 10A4	
4	Lê Thị Phương Chinh	66000722-00-6396	03/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
5	H Diễm Knul	66000722-00-6398	13/4/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A4	
6	Y - Đăng Byă	66000722-00-6397	12/3/2009	Nam	Ê-đê	Lớp 10A4	
7	Trần Nguyễn Gia Hân	66000722-00-6399	11/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
8	Phạm Ngô Quốc Hoàng	66000722-00-6400	28/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
9	Lê Thị Khánh Linh	66000722-00-6401	17/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
10	Nguyễn Thị Mỹ Linh	66000722-00-6402	17/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
11	Đặng Hoàng Khánh Ngọc	66000722-00-6405	30/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
12	Đình Trần Bảo Ngọc	66000722-00-6404	07/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
13	Huỳnh Bảo Ngọc	66000722-00-6403	31/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
14	Lê Văn Nhật	66000722-00-6406	14/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
15	Nguyễn Phạm Vân Nhi	66000722-00-6407	10/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
16	Phạm Thị Ánh Nhi	66000722-00-6408	28/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
17	Bùi Thị Cẩm Nhung	66000722-00-6413	13/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
18	Hoàng Thị Kim Nhung	66000722-00-6414	18/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
19	Ngô Thị Gia Như	66000722-00-6409	20/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
20	Trần Hoàng Quỳnh Như	66000722-00-6411	23/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
21	Trần Thị Quỳnh Như	66000722-00-6410	10/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
22	Trần Thị Quỳnh Như	66000722-00-6412	04/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
23	Trịnh Thị Kiều Oanh	66000722-00-6415	06/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
24	Phan Gia Pháp	66000722-00-6416	20/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
25	Trần Thanh Phong	66000722-00-6417	13/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
26	Bùi Tiến Phúc	66000722-00-6419	06/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
27	Nguyễn Hồng Phúc	66000722-00-6418	25/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
28	Nguyễn Lê Hữu Phước	66000722-00-6420	06/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
29	Phạm Thị Mỹ Quyên	66000722-00-6421	18/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
30	Lâm Thị Ngọc Quỳnh	66000722-00-6422	16/02/2010	Nữ	Sán Chay	Lớp 10A4	
31	Đào Thị Đan Thanh	66000722-00-6423	06/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
32	Nguyễn Quỳnh Thi	66000722-00-6424	14/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
33	Hà Minh Thiên	66000722-00-6425	25/6/2010	Nam	Mường	Lớp 10A4	
34	Chu Đào Minh Thư	66000722-00-6426	01/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
35	Hoàng Lê Anh Thư	66000722-00-6429	19/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
36	Lê Hoàng Anh Thư	66000722-00-6427	14/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
37	Trần Ngọc Anh Thư	66000722-00-6428	10/11/2010	Nữ	kinh	Lớp 10A4	
38	Phạm Thị Hồng Thương	66000722-00-6430	14/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
39	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	66000722-00-6431	20/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
40	Nguyễn Chí Toàn	66000722-00-6432	28/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
41	Nguyễn Thị Thu Trang	66000722-00-6434	02/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
42	Phạm Thị Thùy Trâm	66000722-00-6433	01/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
43	Lương Thị Ánh Tuyết	66000722-00-6435	30/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
44	Đào Thị Ngọc Vân	66000722-00-6436	17/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
45	Hứa Hiền Vinh	66000722-00-6437	27/6/2010	Nam	Nùng	Lớp 10A4	
46	Vũ Thị Thu Yên	66000722-00-6438	19/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A5, NĂM HỌC 2026-2027

- **Môn học và Hoạt động giáo dục bắt buộc:** Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất (bóng chuyền); Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.
- **Môn lựa chọn:** Địa lí, GDKT và PL, Hóa học, Công nghệ chăn nuôi .
- **Cụm chuyên đề:** Toán, Ngữ văn, Địa lí.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Gia Bảo	01/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
2	Phạm Yến Chi Bkrông	16/7/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A5	
3	Y - Công Càng Byă	05/7/2010	Nam	Ê-đê	Lớp 10A5	
4	H' Đa Bkrông	05/5/2010	Nữ	Ê đê	Lớp 10A5	
5	H' Đim Ênuôl	30/9/2010	Nữ	Ê đê	Lớp 10A5	
6	Y- Đê Găl Hđôk	08/11/2010	Nam	Ê-đê	Lớp 10A5	
7	Trần Thị Trường Giang	14/7/2010	Nữ	kinh	Lớp 10A5	
8	Nguyễn Thị Thu Hà	03/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
9	Nguyễn Văn Hoàng	02/6/2010	Nam	kinh	Lớp 10A5	
10	Y-Huân Niê	07/11/2010	Nam	Ê đê	Lớp 10A5	
11	Y - Khum Bkrông	03/11/2010	Nam	Ê đê	Lớp 10A5	
12	Hồ Thị Gia Linh	07/02/2009	Nữ	kinh	Lớp 10A5	
13	Nguyễn Văn Linh	09/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
14	Đinh Văn Mạnh	11/9/2010	Nam	kinh	Lớp 10A5	
15	H' Ngoel Knul	28/7/2010	Nữ	Ê đê	Lớp 10A5	
16	Đỗ Thị Xuân Nhi	30/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
17	Hà Thị Xuân Nhung	23/02/2010	Nữ	Mường	Lớp 10A5	
18	Mai Thị Quỳnh Như	28/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
19	Hoàng Văn Khôi	24/3/2009	Nam	Tày	Lớp 11A8	
20	Y Phi Knul	10/9/2010	Nam	Ê đê	Lớp 10A5	
21	Y - Su Phia Êban	07/10/2010	Nam	Ê đê	Lớp 10A5	
22	Thái Văn Minh Tâm	30/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
23	Võ Triều Thiên	05/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
24	Lê Nguyễn Anh Thu	16/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
25	H' Trang Bkrông	06/3/2010	Nữ	Ê đê	Lớp 10A5	
26	Y- Triêk Bkrông	04/8/2010	Nam	Ê đê	Lớp 10A5	
27	Y Jô Vin Bkrông	10/10/2010	Nam	Ê đê	Lớp 10A5	
28	Lê Huy Anh Vũ	16/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
29	Nguyễn Hữu Vượng	17/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
30	Y - Đa Wit Adrông	11/5/2010	Nam	Ê đê	Lớp 10A5	
31	Văn Thị Thảo Uyên	02/01/2010			10A3	chuyển trường
32	Phạm Hoàng Phương Vy	02/03/2010			10A5	chuyển trường
33	Nguyễn Phạm Khánh Ly	20/11/2010			10A4	chuyển trường

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A6, NĂM HỌC 2026-2027

- **Môn học và Hoạt động giáo dục bắt buộc:** Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất (bóng chuyền); Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

- **Môn lựa chọn:** Địa lí, GDKT và PL, Hóa học, Công nghệ chăn nuôi.

- **Cụm chuyên đề:** Toán, Ngữ văn, Địa lí.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	H' Buyên Bkrông	15/02/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
2	H' La Chi Niê Siêng	28/3/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
3	H San Đa Ayũn	26/02/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
4	Y - Fila Buôn Krông	09/01/2009	Nam	Ê-đê	Lớp 10A6	
5	Nguyễn Ngọc Hân	10/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
6	Trần Thị Thảo Hiền	30/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
7	Nguyễn Hoàng Quốc Hiệp	02/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
8	Lê Trung Hiếu	14/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
9	H' Jăk Niê	27/7/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
10	H' Jira Niê Siêng	19/3/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
11	Y Junê Knul	16/7/2010	Nam	Ê-đê	Lớp 10A6	
12	H' Khoan Bkrông	07/6/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
13	H' Len Bkrông	05/12/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
14	H' Lê Niê	14/01/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
15	Nguyễn Hồng Kiều My	30/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
16	Nguyễn Kim Ngân	17/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
17	Mai Dáng Ngọc	08/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
18	H' Binh Nhi Hđrôk	16/7/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
19	Phạm Thị Yến Nhi	28/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
20	Y - Nuił Bkrông	03/5/2009	Nam	Ê-đê	Lớp 10A6	
21	Nguyễn Trần Phát	25/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
22	Y - Qua Knul	26/02/2010	Nam	Ê-đê	Lớp 10A6	
23	La Quang Thành	19/6/2010	Nam	Nùng	Lớp 10A6	
24	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	14/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
25	Trịnh Hoàng Quốc Thịnh	30/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
26	Hồ Anh Thư	06/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
27	H' Trâm Niê	12/8/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
28	Nguyễn Thị Như Trinh	31/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
29	H' Tuom Hđrôk	28/01/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
30	Nguyễn Trần Thảo Vy	03/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
31	H' Yên Knul	10/01/2010	Nữ	Ê-đê	Lớp 10A6	
32	Y Ka Zar Bkrông	09/02/2010	Nam	Ê-đê	Lớp 10A6	